BẢN GHI NHỚ

GIỮA

CHÍNH PHỦ

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ

NƯỚC CỘNG HOÀ NAM PHI

VỀ

HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

LỜI NÓI ĐẦU

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Nam Phi (dưới đây được gọi chung là "các Bên" và gọi riêng là "một Bên");

TRÊN TINH THẦN VÀ MỤC ĐÍCH của Tuyên bố về Hợp tác và Phát triển và Thoả thuận về thiết lập Diễn đàn hợp tác trong lĩnh vực kinh tế, khoa học và văn hoá (tháng 11 năm 2004);

VỚI NGUYỆN VỌNG thúc đẩy hơn nữa mối quan hệ hữu nghị giữa các Bên trên cơ sở bình đẳng, hai Bên cùng có lợi và tôn trọng lẫn nhau;

XÉT THẤY các Bên đều có những thách thức chung về sử dụng và phát triển bền vững tài nguyên nước;

TIN TƯỞNG Ở tiềm năng to lớn trong hợp tác song phương về kỹ thuật, quản lý, thể chế và kinh tế trong lĩnh vực tài nguyên nước;

ĐÃ THỎA THUẬN NHƯ SAU:

Điều 1

Mục đích

Mục đích của Bản ghi nhớ này là xây dựng khuôn khổ hợp tác giữa các Bên trong sử dụng, quản lý và phát triển bền vững tài nguyên nước và xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài trên cơ sở bình đẳng và hai Bên cùng có lợi.

Điều 2

Lĩnh vực hợp tác

Các Bên sẽ hợp tác về các lĩnh vực phù hợp với pháp luật của mình: quản lý tài nguyên nước, tập trung vào luật pháp, các chính sách và quy chế

liên quan; nghiên cứu và phát triển; cơ hội phát triển thương mại liên quan đến nước; tăng cường năng lực thể chế và đào tạo cán bộ, cụ thể như sau:

(a) Xây dựng và thực thi các luật, chiến lược và chính sách về tài nguyên nước;

(b) Hợp tác về quy hoạch và quản lý lưu vực sông quốc tế;

(c) Cải cách phân bổ tài nguyên nước hợp lý và công bằng, bao gồm cấp phép, hệ thống điều hành và chính sách giá cả;

(d) Bảo vệ các lợi ích cộng đồng và lợi ích môi trường thông qua xây dựng hệ thống quản lý bảo vệ tài nguyên nước;

(e) Quy định về dịch vụ tài nguyên nước bao gồm cơ cấu thể chế và công cụ pháp lý nhằm đảm bảo sử dụng bền vững tài nguyên nước;

(f) Phát triển cơ sở hạ tầng tài nguyên nước;

(g) Trao đổi kỹ thuật công nghệ về bảo vệ tài nguyên nước và quản lý nhu cầu;

(h) Các biện pháp xoá nghèo liên quan đến nước;

(i) Các mối quan hệ quốc tế, bao gồm những thoả thuận song phương và đa phương;

(j) Khai thác nước dưới đất và quản lý các tầng chứa nước bị khai thác quá mức;

(k) Quản lý lũ và vùng lũ và các biện pháp giảm nhẹ hạn hán;

(l) Tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý và các nhà khoa học về lĩnh vực tài nguyên nước, bao gồm đào tạo, chia sẻ thông tin, giáo dục và nghiên cứu;

(m) Tăng cường năng lực và sự tham gia cộng đồng ở mọi cấp; và

(n) Các vấn đề khác các Bên cùng quan tâm.

Điều 3

Hình thức hợp tác

Các Bên sẽ hợp tác theo các hình thức:

(a) Trao đổi thông tin và tài liệu trong các lĩnh vực được nêu trong Điều 2;

(b) Trao đổi các đoàn công tác của Chính phủ và khối tư nhân về đối thoại chính sách và các đàm phán về dự án liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước;

(c) Tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn/đào tạo kỹ thuật hay các chuyến nghiên cứu trao đổi tại mỗi nước về các vấn đề các Bên cùng quan tâm;

(d) Thực hiện hợp tác giữa các tổ chức có chung các hoạt động như các tổ chức lưu vực sông; chia sẻ thông tin và những trao đổi khác;

(e) Khuyến khích liên doanh giữa các công ty của Nam Phi và Việt Nam về phát triển cơ sở hạ tầng tài nguyên nước.

Điều 4

Cơ quan thẩm quyền

Những cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm phối hợp và thực thi Bản ghi nhớ này sẽ là:

(a) Bộ Tài nguyên và Môi trường, đại diện cho Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; và

(b) Bộ Tài nguyên Nước và Các vấn đề môi trường, đại diện cho Chính phủ nước Cộng hoà Nam Phi.

Điều 5

Thành lập Uỷ ban

(1) Nhằm thúc đẩy việc thực hiện Bản ghi nhớ này, các Bên sẽ thành lập Uỷ ban Việt Nam - Nam Phi về tài nguyên nước (dưới đây gọi tắt là "Uỷ ban") sau khi Bản ghi nhớ có hiệu lực.

(2) Ủy ban sẽ gồm ít nhất ba thành viên do Cơ quan thẩm quyền mỗi nước tiến cử. Mỗi Bên cử một (01) đại diện làm Đồng Chủ tịch Ủy ban. Danh sách các đại diện sẽ được các Bên thông báo bằng văn bản qua đường ngoại giao.

Điều 6

Nguồn vốn cho các dự án hợp tác

(1) Mỗi Bên sẽ tự trang trải các chi phí phát sinh như vé máy bay quốc tế, tiền ăn ở, lương và phụ cấp sinh hoạt phí cho các đoàn công tác của mình, trừ khi các Bên có thoả thuận khác.

(2) Các chi phí cho chuyên gia hỗ trợ kỹ thuật sẽ do Bên mời chi trả trừ khi có sự tài trợ của bên thứ ba.

(3) Kinh phí cho các dự án hợp tác kỹ thuật và thương mại sẽ được quyết định thông qua bàn bạc giữa các Bên tuỳ theo tình hình cụ thể của các dự án.

Điều 7

Bảo mật

Mỗi Bên sẽ tôn trọng các điều kiện do Bên kia đưa ra, nếu có, về hạn chế sử dụng và hạn chế chuyển giao cho bên thứ ba các tài liệu kỹ thuật, bằng sáng chế hoặc các số liệu và kiến thức kỹ thuật khác (ví dụ: Hiệp định khung về quyền sở hữu trí tuệ). Không Bên nào sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý từ

việc trao đổi thông tin giữa các Bên trong Bản ghi nhớ này.

Điều 8

Giải quyết tranh chấp

Bất cứ tranh chấp nào phát sinh giữa các Bên từ việc giải thích hay thực hiện Bản ghi nhớ này sẽ được giải quyết thông qua tham vấn hoặc thương lượng giữa các Bên.

Điều 9

Sửa đổi

Bản ghi nhớ này có thể được sửa đổi khi có sự nhất trí của các Bên bằng trao đổi Công hàm qua đường ngoại giao.

Điều 10

Hiệu lực, thời hạn và chấm dứt hiệu lực

(1) Bản ghi nhớ này có hiệu lực kể từ ngày ký.

(2) Bản ghi nhớ này có hiệu lực trong thời gian 05 năm và sau đó được gia hạn thêm 05 năm tiếp theo trừ phi bất kỳ Bên nào đưa ra thông báo cho Bên kia ít nhất 06 tháng trước khi Bản ghi nhớ hết hiệu lực qua đường ngoại giao về ý định chấm dứt hiệu lực của Bản ghi nhớ.

(3) Việc chấm dứt hiệu lực Bản ghi nhớ sẽ không ảnh hưởng đến việc hoàn thành các dự án được ký kết trong khuôn khổ Bản ghi nhớ này.

ĐỂ LÀM BẰNG, những người ký tên dưới đây, được ủy quyền hợp thức của Chính phủ hai nước, đã ký và đóng dấu vào Bản ghi nhớ. Bản ghi

nhớ được làm thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh; tất cả các văn bản đều có giá trị như nhau.

Làm tại Hà Nội ngày 06 tháng 10 năm 2010.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ NAM PHI
Nguyễn Thái Lai Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Marthinus Van Schalkwyk Bộ trưởng Bộ Du lịch

MEMORANDUM OF UNDERSTANDING

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE GOVERNMENT OF

THE REPUBLIC OF SOUTH AFRICA

ON

CO-OPERATION IN THE FIELD OF WATER RESOURCES

PREAMBLE

The Government of the Republic of South Africa and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam (hereinafter jointly referred to as the "Parties" and in the singular as a "Party");

RECALLING the spirit of and the objectives of the Declaration on Cooperation and Development and the Agreement on the Establishment of a Partnership Forum for Economic, Scientific and Cultural Cooperation signed during November 2004;

DESIRING to further strengthen the friendly relationship between the Parties on the basis of equality, mutual benefits and mutual respect;

RECOGNISING that the Parties are facing common challenges with respect to the use and sustainable development of water resources;

CONVINCED of the huge potential for bilateral technical, managerial, institutional and economic co-operation in the field of water resources;

HEREBY AGREED as follows:

Article 1

Objective

The objective of this Memorandum of Understanding (hereinafter referred to as the "MoU") is to establish a framework for co-operation between the Parties in the use, management and sustainable development of water resources and to establish a long-term co-operative relationship on the basis of equity and mutual benefit.

Article 2

Fields of Co-operation

The Parties shall co-operate on water resources management, including relevant laws, policies and regulations, research and development, water related business opportunities and institutional capacity building and personnel training, which co-operation may involve the following aspects:

(a) the formulation and implementation of water laws, strategies and policies;

(b) international river basin and catchment planning and management (both shared and not shared);

(c) water allocation reform by rationally and fairly sharing access to water, including licensing, system operation and pricing policies;

(d) protecting community and environmental benefits from water by establishing a management framework for water resource protection;

(e) water service provision including the institutional arrangements and legal instruments to ensure the sustainable utilisation of water resources;

(f) water resource infrastructure development;

(g) technological exchange in respect of water conservation and water demand management;

(h) water related poverty eradication measures;

(i) international relationships, including bilateral and multilateral agreements;

(j) groundwater exploration and management of aquifers suffering

over-exploitation;

(k) flood and floodplain management and drought mitigation measures;

(l) capacity-building for water managers and scientists including training, information sharing, education and research;

(m) community involvement and participation at all levels and capacity building; and

(n) other areas of mutual interest.

Article 3

Forms of Co-operation

The Parties shall co-operate by:

(a) exchanging information and literature in the fields mentioned in Article 2 above;

(b) exchanging government delegations and encouraging the exchange of commercial private sector delegations for water related policy dialogue and project negotiations;

(c) organising technical training, seminars or study tours in each country on subjects of mutual interest;

(d) entering into cooperative arrangements between organisations undertaking common activities, such as river basin organisations, on information sharing and other exchanges;

(e) promoting joint ventures between South African and Vietnamese companies on water resource infrastructure development.

Article 4

Competent Authorities

The Competent Authorities responsible for the co-ordination and implementation of this MoU shall be:

(a) The Ministry of Natural Resources and Environment on behalf of the Socialist Republic of Viet Nam; and

(b) The Department of Water and Environmental Affairs, on behalf of the Republic of South Africa.

Article 5

Establishment of Committee

(1) The Parties shall, in order to promote the implementation of this MoU, upon entry into force thereof, establish a Republic of South Africa-Socialist Republic of Viet Nam Joint Water Resources Committee (hereinafter referred to as "the Committee").

(2) The Committee shall comprise at least three members nominated by each of Competent Authority, and shall be chaired jointly by one member from each country, the names of whom shall be communicated between the Parties in writing through the diplomatic channel.

Article 6

Funding for Co-operative Projects

(1) Unless otherwise agreed to, each Party shall finance the costs of international travel, accommodation, food, salaries and daily subsistence allowances incurred by its own visiting delegations.

(2) Technical experts invited by one Party to provide technical

assistance to the other Party shall be financed by the receiving Party unless third party finance is obtained.

(3) Funding for commercial and technical co-operative projects shall be decided through consultation between the Parties in accordance with the specific nature of the projects.

Article 7

Confidentiality

Each Party shall respect the conditions, where appropriate, relating to the restrictive use, and the restrictive transfer to a third party of technical documents, patents or other technical data and knowledge (e.g. in the framework of intellectual property rights) provided by the other Party. There shall be no legal liability to either Party arising from the exchange of information by the Parties to this MoU.

Article 8

Settlement of Disputes

Any dispute arising between the Parties arising out of the interpretation or implementation of this MoU shall be settled amicably through consultation or negotiation between the Parties.

Article 9

Amendment

This MoU may be amended by mutual consent of the Parties through an Exchange of Notes between the Parties through the diplomatic channel.

Article 10

Entry into Force, Duration and Termination

(1) This MoU shall enter into force on the date of signature thereof.

(2) This MoU shall remain in force for a period of five years whereafter it may be renewed for further periods of five years by the Parties, unless it is terminated by either Party giving six months written notice in advance through the diplomatic channel to the other Party of its intention to terminate this MoU.

(3) The termination of this MoU shall not affect the finalisation in terms of this MoU of the projects undertaken in terms thereof.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorised by their respective Governments have signed and sealed this MoU in two originals in the English and Vietnamese languages; all texts being equally authentic.

DONE at Hanoi, on this Sixth day of October in the year 2010.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM	**FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF SOUTH AFRICA**
Nguyen Thai Lai Deputy - Minister Ministry of Natural Resources and Environment	Marthinus Van Schalkwyk Minister of Tourism